

Số: /TB-CCCNTY

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính
thuộc lĩnh vực thú y qua Bưu điện

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Thỏa thuận hợp tác số 59/TTHT/CNTY-BĐST ngày 26/4/2024 giữa Bưu điện tỉnh Sóc Trăng và Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Sóc Trăng về cung cấp dịch vụ tiếp nhận và chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi về thời gian và tiết kiệm chi phí đi lại cho cá nhân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính đối với lĩnh vực thú y thuộc diện cấp Giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Chi cục Chăn nuôi và Thú y xin thông báo đến các cá nhân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng dịch vụ tiếp nhận và chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích đối với 10 thủ tục hành chính, cụ thể như sau:

+ Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y).

+ Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y).

+ Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y.

+ Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.

+ Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y.

+ Cấp, cấp lại giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật.

+ Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật

Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tuyến và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm Bưu cục của Bưu điện trên địa bàn các xã, phường, thị trấn. Tại đây nhân viên Bưu điện sẽ hỗ trợ, hướng dẫn cá nhân, hộ kinh doanh,

doanh nghiệp lập các thành phần hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến (khi hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Sóc Trăng đáp ứng thanh toán trực tuyến), sau đó chuyển hồ sơ giấy đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng để nộp hồ sơ theo quy định.

*** Lưu ý:**

- Khi thực hiện hồ sơ tại các điểm Bưu cục các cá nhân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, hành nghề thuộc lĩnh vực thú y cần chuẩn bị các thành phần và thực hiện nộp phí, lệ phí hồ sơ (*theo phụ lục đính kèm từng thủ tục*).

- Cước phí tiếp nhận, trả kết quả của hồ sơ theo quy định của Bưu điện.

Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Sóc Trăng trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Các hộ kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT (để biết);
- Bưu điện tỉnh Sóc Trăng (để t/h);
- CC, VC tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm HCC (để p/h);
- Phòng Kinh tế TX, TP;
- Phòng NN và PTNT các huyện, TX, TP;
- Trạm CNTY các huyện, TX, TP;
- UBND các xã/phường/thị trấn (để biết);
- Lưu: VT.

CHI CỤC TRƯỞNG

PHỤ LỤC: THÀNH PHẦN HỒ SƠ VÀ PHÍ, LỆ PHÍ HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Thành phần hồ sơ	Lệ phí
1	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y).	<ul style="list-style-type: none"> + Đơn đăng ký cấp/gia hạn chứng chỉ hành nghề theo Phụ lục 3 Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ. + Giấy chứng nhận sức khỏe. + 02 ảnh 4x6. * Đối với trường hợp cấp mới, nộp thêm + Văn bằng, chứng chỉ chuyên môn phù hợp với từng loại hình hành nghề thú y. + Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân. + Lý lịch tư pháp được cơ quan có thẩm quyền xác nhận (đối với người nước ngoài). + Chứng chỉ hành nghề thú y đã được cấp (đối với trường hợp gia hạn). * Số lượng hồ sơ: 01 bộ. 	Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề: 50.000 đồng/lần.
2	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y).	<ul style="list-style-type: none"> + Đơn đăng ký cấp lại. + Chứng chỉ hành nghề thú y đã được cấp, trừ trường hợp bị mất. + 02 ảnh 4x6. * Số lượng hồ sơ: 01 bộ. 	Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề: 50.000 đồng/lần.

3	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y.	<ul style="list-style-type: none">+ Đơn đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XLII ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT.+ Bản sao chụp giấy chứng nhận đăng ký thuốc thú y.+ Sản phẩm quảng cáo (nội dung, hình thức quảng cáo được thể hiện bằng hình ảnh, âm thanh, tiếng nói, chữ viết, biểu tượng, màu sắc, ánh sáng và các hình thức tương tự).+ Danh sách báo cáo viên ghi đầy đủ thông tin về bằng cấp chuyên môn hoặc chức danh khoa học của báo cáo viên đối với trường hợp hội chợ, hội thảo, hội nghị, tổ chức sự kiện, triển lãm, chương trình văn hoá, thể thao (đóng dấu xác nhận của Doanh nghiệp). <p>* Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	Phí, lệ phí: 900.000 đồng/lần.
---	---	--	--------------------------------

<p>4</p> <p>Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.</p>	<p>Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y</p> <p>+ Đơn đăng ký cấp, gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XX ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 4 Thông tư số 13/2022/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>+ Bản thuyết minh chi tiết về cơ sở vật chất, kỹ thuật buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XXII ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản chính hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp đăng ký).</p> <p>+ Chứng chỉ hành nghề thú y đối với người quản lý, người trực tiếp buôn bán thuốc thú y (bản chính hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp đăng ký).</p> <p>* Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>Phí, lệ phí: Kiểm tra điều kiện cơ sở buôn bán thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 230.000 đồng/lần.</p>
---	---	--

Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y

+ Đơn đăng ký cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XXXI ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT;

+ Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi trong trường hợp thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký;

+ Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y đã được cấp, trừ trường hợp bị mất.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

Phí, lệ phí: không quy định
(sửa đổi, bổ sung)

5	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y.	<p>- * Hồ sơ gồm: + Trường hợp cấp, cấp lại do Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y hết hạn: . Đơn đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y theo Mẫu 01 của Phụ lục Thông tư số 10/2022/TT-BNNPTNT ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y; . Bản chính Mô tả tóm tắt về cơ sở theo Mẫu 02 của Phụ lục Thông tư số 10/2022/TT-BNNPTNT ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>+ Trường hợp Giấy chứng nhận VSTY bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận VSTY: Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận VSTY theo Mẫu 01 của Phụ lục Thông tư số 10/2022/TT-BNNPTNT ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. * Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>Lệ phí: Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với các cơ sở ấp trứng; cơ sở giết mổ động vật tập trung; cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật; kho lạnh bảo quản sản phẩm động vật; chợ chuyên kinh doanh động vật; cơ sở xét nghiệm, chẩn đoán bệnh động vật; cơ sở phẫu thuật động vật: 1.000.000 đồng/lần. Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; chợ kinh doanh động vật nhỏ lẻ; cơ sở thu gom động vật: 450.000 đồng/lần.</p>
---	---	---	---

6	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật.	<p>Cấp giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật.</p> <p>* Thành phần hồ sơ:</p> <p>+ Văn bản đề nghị theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>+ Bản mô tả thông tin về vùng đăng ký công nhận an toàn dịch bệnh động vật theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>Đối với trường hợp cơ sở phải thực hiện khắc phục nếu kiểm tra thực tế tại cơ sở không đạt yêu cầu theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 29 Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thành phần hồ sơ bao gồm: báo cáo khắc phục sai lỗi.</p> <p>* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần (căn cứ khoản 1 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y).</p> <p>+ Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.</p>
---	---	---	---

Cấp lại giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật.'

+ Đối với vùng có Giấy chứng nhận hết hiệu lực hoặc cơ sở có Giấy chứng nhận vẫn còn hiệu lực nhưng bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin về cơ sở trên Giấy chứng nhận: Văn bản đề nghị theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Đối với vùng đã thực hiện các biện pháp khắc phục sai lỗi và thực hiện các biện pháp duy trì điều kiện an toàn dịch bệnh:

. Văn bản đề nghị theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

. Báo cáo khắc phục sai lỗi.

+ Đối với vùng đã xử lý dịch bệnh và thực hiện giám sát dịch bệnh theo quy định:

. Văn bản đề nghị theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

. Báo cáo xử lý dịch bệnh và kết quả giám sát dịch bệnh.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần (căn cứ khoản 1 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

7	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	<p>Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật</p> <p>* Thành phần hồ sơ:</p> <p>+ Đơn đăng ký theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>+ Bản mô tả thông tin về cơ sở đăng ký công nhận an toàn dịch bệnh động vật theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>Đối với trường hợp cơ sở phải thực hiện khắc phục nếu kiểm tra thực tế tại cơ sở không đạt yêu cầu theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thành phần hồ sơ bao gồm: báo cáo khắc phục sai lỗi.</p> <p>* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>+ Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần (căn cứ khoản 2 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y).</p> <p>+ Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.</p>
---	---	---	--

Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật

+ Đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực hoặc cơ sở có Giấy chứng nhận vẫn còn hiệu lực nhưng bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin về cơ sở trên Giấy chứng nhận: Đơn đăng ký theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Đối với cơ sở đã thực hiện các biện pháp khắc phục sai lỗi và thực hiện các biện pháp duy trì điều kiện an toàn dịch bệnh:

. Đơn đăng ký theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

. Báo cáo khắc phục sai lỗi.

+ Đối với cơ sở đã xử lý dịch bệnh và thực hiện giám sát dịch bệnh theo quy định

. Đơn đăng ký theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

. Báo cáo xử lý dịch bệnh và kết quả giám sát dịch bệnh.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần (căn cứ khoản 2 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y).